

V/v “Báo cáo hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022”

Kính gửi:

- Các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Công đoàn cấp ngành;
- Liên đoàn Lao động cấp huyện;
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thực hiện Công văn số 4091/TLĐ, ngày 10/5/2022 của Tổng Liên đoàn về việc “Báo cáo kết quả hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022”, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các ban, đơn vị, Công đoàn cấp ngành, Liên đoàn Lao động cấp huyện, các Công đoàn cơ sở trực thuộc xây dựng báo cáo hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của cấp mình; nội dung báo cáo tập trung đánh giá các vấn đề lớn sau:

A. ĐỐI VỚI CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN

Công đoàn (CD) cấp ngành, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) cấp huyện, Công đoàn cơ sở (CĐCS) trực thuộc xây dựng báo cáo ngắn gọn, tập trung đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CD trong 6 tháng đầu năm; nêu rõ những kết quả chủ yếu, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo; các kiến nghị, đề xuất theo một số nội dung trọng tâm sau:

I. Về tình hình công nhân, viên chức, lao động

Khát quát tình hình việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động; tình hình quan hệ lao động; tình hình tai nạn lao động; đặc biệt là những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động CD, quan tâm tới các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức CD.

II. Về kết quả hoạt động CD 6 tháng đầu năm 2022

Báo cáo ngắn gọn, có số liệu chứng minh cụ thể; nêu rõ những cách làm, mô hình mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực tại các cấp CD; những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đánh giá kết quả hoạt động CD trên các mặt công tác, những hoạt động thường xuyên, định kỳ, đề nghị tập trung vào một số nội dung:

1. Việc triển khai thực hiện chủ đề năm “Chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội X CD Khánh Hòa và Nghị quyết Đại hội XII CD Việt Nam tại cấp mình; về thực hiện chủ đề hoạt động CD năm 2022, trong đó:

- Về chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động
- + Công tác tham gia triển khai các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động, CD tại CD cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện, CĐCS trực thuộc; tổ chức triển khai các quy định mới của pháp luật liên quan đến người lao động, nhất là các chính sách hỗ trợ

người lao động gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, các chính sách khôi phục việc làm, học nghề, tìm kiếm, tạo thêm việc làm mới cho người lao động.

- + Việc kết nối thông tin về cung - cầu lao động giữa các CĐCS, CĐ cấp trên cơ sở giúp người lao động có việc làm và ổn định thu nhập (có số liệu, mô hình chứng minh cụ thể).

- + Hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

- + Công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với người lao động bị ảnh hưởng do Covid-19.

- Trong công tác tuyên truyền

- + Việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng, nhu cầu việc làm của người lao động, tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

- + Kết quả triển khai Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp đến năm 2030”.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2022 theo Quyết định số 65/QĐ-LĐ, ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

3. Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, gắn với củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS theo Kế hoạch 15/KH-LĐ, ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh. Kết quả cập nhật thông tin đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn.

4. Việc triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy, của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Kế hoạch số 179/KH-TLĐ, ngày 03/3/2022 về việc tổ chức đại hội CĐ các cấp tiến tới Đại hội XIII CĐ Việt Nam.

5. Kết quả tổ chức các hoạt động kỷ niệm 136 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5; Tháng Công nhân gắn với Tháng An toàn vệ sinh lao động năm 2022 theo Kế hoạch số 17/KH-LĐ, ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc tổ chức hoạt động Tháng Công nhân và Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2022.

6. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, hướng dẫn mới của CĐ cấp trên.

III. Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ chương trình công tác năm 2022, kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm, đề nghị các CĐ cấp ngành, địa phương, cơ sở dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2022 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

IV. Đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và CĐ cấp trên trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những vướng mắc, bất cập trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện (kèm theo nội dung giải thích cụ thể).

V. Tổng hợp số liệu hoạt động CĐ

Tổng hợp theo biểu mẫu gửi kèm. Số liệu tính đến hết 31/5/2022.

B. ĐỐI VỚI CÁC BAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC LĐLĐ TỈNH

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định, các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động CĐ trong toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 về các chuyên đề được phân công theo dõi và kết quả triển khai các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, chỉ tiêu... cụ thể hóa các khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội XII CĐ Việt Nam do Tổng Liên đoàn triển khai, tính đến thời điểm 31/5/2022.

Sau khi nhận được báo cáo của các cấp CĐ và của các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh, Văn phòng LĐLĐ tỉnh xây dựng dự thảo báo cáo trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và gửi báo cáo Tổng Liên đoàn trước ngày 10/6/2022.

C. THỜI GIAN BÁO CÁO

- CĐ cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện, CĐCS trực thuộc: Trước ngày **01/6/2022**.
- Các ban, đơn vị trực thuộc: Trước ngày **06/6/2022**.

Yêu cầu các ban, đơn vị trực thuộc, CĐ cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện, các CĐCS thuộc LĐLĐ tỉnh xây dựng báo cáo đảm bảo nội dung theo hướng dẫn này gửi về LĐLĐ tỉnh đúng thời gian, đồng thời gửi file mềm qua hộp thư công vụ LĐLĐ tỉnh, Email: ldld@khanhhoa.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VP. Tổng LĐLĐVN;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu Văn thư. 

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



★ **Nguyễn Thị Hằng**

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Tổng hợp số liệu về hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm 2022
(Số liệu ước tính đến hết ngày 31/5/2022)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số doanh nghiệp nợ lương người lao động	DN		
	Tổng số tiền lương doanh nghiệp nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	vụ		
4.	Số vụ tai nạn lao động. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
	Số vụ tai nạn lao động chết người. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người chết vì tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	người		
6.	Số doanh nghiệp có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II. Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động				
7.	Số doanh nghiệp có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	DN		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	đơn vị		
9.	Số doanh nghiệp nhà nước đã tổ chức hội nghị người lao động	DN		
	Số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức hội nghị người lao động	DN		
10.	Số doanh nghiệp Nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc		
	Số doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	DN		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị	cuộc		
	+ Số cuộc Công đoàn chủ trì giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc Công đoàn tham gia giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	cuộc		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLD và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18.	Quỹ quốc gia về việc làm	triệu đồng		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III Công tác thi đua				
	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
19.	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	triệu đồng		
	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
20.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	lượt người		
24.	Số đoàn viên, người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người		
V. Công tác nữ công				
25.	Số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số công đoàn cơ sở khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC		
27.	Số công đoàn cơ sở ngoài khu vực NN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC		
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ Công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước	người		
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giải việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ Khu vực ngoài Nhà nước	người		
VI. Công tác kiểm tra				
30.	Số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
VII. Công tác tổ chức				
31.	Tổng số CNVCLĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	người		
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	người		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	người		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	người		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	CĐCS		
	+ Số nghiệp đoàn	CĐCS		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số doanh nghiệp có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	DN		
36.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người		
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		
39.	Số Công đoàn cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số Công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		

TM. BAN THƯỜNG VỤ

(Ký, đóng dấu)

Nơi nhận:

- ...;

- Lưu Văn thư.